

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo
2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 12-01-2023, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-5-2023, giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Chị Huỳnh Thuý Y, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã H huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Đinh Tuyết H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.2. Chị Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp M, xã Đ huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15-12-2022, nguY đơn là chị Huỳnh Thuý Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 21-02-2020, hiện chị đang nuôi con, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng cho con: chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với anh Nguyễn Văn T trong quá trình tố tụng anh đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 10-02-2023, người làm chứng là bà Đinh Tuyết H trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Y. Bà nghe chị Y kể lại là do hoàn cảnh kinh tế vợ chồng chị Y, anh T khó khăn, con đau ốm không tiền chữa trị, chị Y trở về nhà mẹ ruột phụ công việc kiếm tiền nuôi con nên dẫn đến mâu thuẫn, gia đình có khuyên nhiều lần nhưng không có kết quả. Theo bà nhận thấy, chị Y và anh T không có khả năng đoàn tụ.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 10-02-2023, người làm chứng là chị Huỳnh Thị Kiều T trình bày: Chị là em của chị Y. Theo chị biết, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y và anh T là do điều kiện kinh tế của vợ chồng chị Y, anh T khó khăn, chị Y phải đi về làm việc cho anh trai và mẹ ruột để kiếm tiền nuôi con dẫn đến tình cảm rạn nứt, chị Y đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng không khắc phục được. Theo chị nhận thấy, tình cảm giữa chị Y và anh T không còn nên không có khả năng đoàn tụ.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục vi phạm về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, buộc chị Y chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn chị Huỳnh Thuý Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Y, anh T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: xét hôn nhân giữa chị Y và anh T là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn vào ngày 27-8-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[5]. Về con chung: chị Y và anh T có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 21-02-2020, hiện chị Y đang nuôi con.

[6]. Xét trong thời gian qua, cháu Tr sống với chị Y, được chị chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên chị Y nên việc chị Y yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về cấp dưỡng cho con: chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về tài sản chung: chị Y trình bày chị và anh T không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về nợ chung: chị Y trình bày chị và anh T không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thuý Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thuý Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: chị Huỳnh Thuý Y được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 21-02-2020, hiện chị đang nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Y phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003369 ngày 05-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Y, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thanh Liêm

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

